ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3459/QĐ-UBND	*Định Quán, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình:
Sửa chữa Trường THCS La Ngà
Địa điểm: xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp bậc;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BXD ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc về thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm quyền, trình tự

thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 4292/UBND-VX ngày 28/8/2022 của UBND huyện Định Quán về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa Trường THCS La Ngà;

Xét Tờ trình số 275/TTr-THCS.LN ngày 22/9/2022 của Trường THCS La Ngà, Tờ trình số 355 /TTr-TCKH ngày 06 /10 /2022 của Phòng Tài chính Kế hoạch về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Sửa chữa Trường THCS La Ngà;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Sửa chữa Trường THCS La Ngà với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa Trường THCS La Ngà.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Định Quán.

3. Chủ đầu tư: Trường THCS La Ngà.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Sửa chữa Trường THCS La Ngà nhằm đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu học tập và luyện tập thể dục thể thao của các em học sinh, khắc phục tình trạng xuống cấp của các khối lớp học hiện trạng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện.

4.2. Quy mô:

a. Khối hiệu bộ: Diện tích sàn xây dựng: 227m^2.

- Giải pháp thiết kế chính: Cạo 100% lớp sơn tường cột, dầm, trần bên ngoài, 50% diện tích tường bên trong, bả matit lại diện tích cạo, sơn nước toàn bộ; Đục các vị trí tường bị nứt, hộp gen thấm mốc, xây tô trát, bả matit, sơn nước hoàn thiện; Cửa đi, cửa sổ (hàn, gia cố bản lề) cạo sủi lớp rỉ sét, sơn dầu lại toàn bộ; Thay 20m^2 kính cửa bị nứt vỡ, thay mới toàn bộ ron cao su cửa kính và toàn bộ ổ khóa cửa đi; Tháo dỡ, thay mới toàn bộ tay vịn lan can hành lang đi bằng tay vịn sắt tròn (D60x2,9)mm, sơn dầu hoàn thiện; Tháo dỡ thay mới lan can cầu thang bằng inox, tay vịn cầu thang tận dụng lại (cạo sơn lại tay vịn), đánh bóng bậc cầu thang đá mài; Đục lớp vữa láng trên sê nô, thành ven sê nô, vệ sinh, quét phụ gia chống thấm, láng lại bằng vữa xi măng; Tháo dỡ thay mới đường ống thoát nước mái hộp gen bị thấm, thay mới quả cầu chắn rác; Tháo dỡ, thay mới hệ thống đường dây điện bị chập cháy và một số thiết bị điện.

b. Khối lớp học 02 tầng: Diện tích sàn xây dựng: 227m^2.

- Giải pháp thiết kế chính: Cạo 100% lớp sơn tường cột dầm trần bên ngoài, 50% diện tích bên trong, bả matit lại diện tích cạo, sơn nước toàn bộ; Đục các vị trí tường bị nứt, hộp gen thấm mốc, xây tô trát, bả matit, sơn nước hoàn thiện; Cửa đi, cửa sổ (hàn, gia cố bản lề) cạo sủi lớp rỉ sét, sơn dầu lại toàn bộ; Thay 20m^2 kính cửa bị nứt vỡ, thay mới toàn bộ ron cao su cửa kính và toàn bộ ổ khóa cửa đi; Tháo dỡ, thay mới toàn bộ tay vịn lan can hành lang đi bằng tay

vịn sắt tròn (D60x2,9)mm, sơn dầu hoàn thiện; Tháo dỡ thay mới lan can cầu thang bằng inox, tay vịn cầu thang tận dụng lại (cạo sơn mới tay vịn); Đánh bóng bậc cầu thang đá mài; Đục lớp vữa láng trên sê nô, thành ven sê nô, vệ sinh, quét phụ gia chống thấm, láng lại bằng vữa xi măng; Tháo dỡ thay mới đường ống thoát nước mái hộp gen bị thấm, thay mới quả cầu chắn rác; Tháo dỡ, thay mới hệ thống đường dây điện bị chập cháy và một số thiết bị điện.

c. Khối lớp học 03 tầng: Diện tích sàn xây dựng: 1.635m^2.

- Giải pháp thiết kế chính: Cạo 70% lớp sơn tường cột dầm trần bên ngoài, 50% diện tích bên trong, bả matit lại diện tích cạo, sơn nước toàn bộ; Đục các vị trí tường bị nứt, hộp gen thấm mốc, xây tô trát, bả matit, sơn nước hoàn thiện; Cửa đi, cửa sổ (hàn, gia cố bản lề) cạo sủi lớp rỉ sét, sơn dầu lại toàn bộ; Thay 50m^2 kính cửa bị nứt vỡ, thay mới toàn bộ ron cao su cửa kính, thay mới toàn bộ cửa sổ S2 bằng cửa sắt kính dày 5mm và toàn bộ ổ khóa cửa đi; Tháo dỡ, thay mới toàn bộ tay vịn lan can hành lang đi bằng tay vịn sắt tròn (D60x2,9)mm, sơn dầu hoàn thiện; Vệ sinh lan can cầu thang, đánh bóng bậc cầu thang; Tháo dỡ, thay mới vị trí tôn lợp bị mục; Đục lớp vữa láng trên sê nô, thành ven sê nô, quét phụ gia chống thấm, láng lại bằng vữa xi măng; Tháo dỡ thay mới đường ống thoát nước mái hộp gen bị thấm, thay mới quả cầu chắn rác; Đục các vị trí gạch lát nền bị bong tróc, lát mới lại bằng gạch granite kích thước (400x400)mm; Tháo dỡ, thay mới hệ thống đường dây điện bị chập cháy và một số thiết bị điện; Nhà vệ sinh đục nền, chống thấm, lát mới bằng gạch ceramic kích thước (300x300)mm nhám, thay mới 12 bộ cửa, thay mới các vị trí trần thạch cao bị thấm, ố vàng, vệ sinh toàn bộ diện tích gạch ốp tường hiện hữu; Thay mới toàn bộ hệ thống đường ống cấp, thoát nước và các thiết bị vệ sinh.

d. Khối lớp học 04 tầng: Diện tích sàn xây dựng: 1.765m^2.

- Giải pháp thiết kế chính: Cạo 70% lớp sơn tường cột dầm trần bên ngoài, 50% diện tích bên trong, bả matit lại diện tích cạo, sơn nước toàn bộ; Đục các vị trí tường bị nứt, hộp gen thấm mốc, xây tô trát, bả matit, sơn nước hoàn thiện; Cửa đi, cửa sổ (hàn, gia cố bản lề) cạo sủi lớp rỉ sét, sơn dầu lại toàn bộ; Thay mới 50m^2 kính cửa bị nứt vỡ, thay mới toàn bộ ron cao su cửa kính, thay mới toàn bộ cửa sổ S2 bằng cửa sắt kính dày 5mm và toàn bộ ổ khóa cửa đi; Tháo dỡ, thay mới toàn bộ tay vịn lan can hành lang đi bằng tay vịn sắt tròn (D60x2,9)mm, sơn dầu hoàn thiện; Vệ sinh lan can cầu thang, đánh bóng bậc cầu thang đá mài; Đục lớp vữa láng trên sê nô, thành ven sê nô, quét phụ gia chống thấm, láng lại bằng vữa xi măng; Tháo dỡ thay mới đường ống thoát nước mái hộp gen bị thấm, thay mới quả cầu chắn rác; Đục vị trí gạch lát nền bị bong tróc, lát mới lại bằng gạch granite kích thước (400x400)mm; Thay mới hệ thống đường dây điện bị chập cháy và một số thiết bị điện; Nhà vệ sinh đục nền gạch, chống thấm, lát mới bằng gạch ceramic kích thước (300x300)mm nhám, thay mới 10 bộ cửa, tháo dỡ thay mới vị trí trần thạch cao bị thấm, ố vàng, vệ sinh toàn bộ diện tích gạch ốp tường hiện hữu, thay mới hệ thống đường ống cấp, thoát nước và các thiết bị vệ sinh.

e. Khối nhà hội trường: Diện tích sàn xây dựng: 595m^2.

- Giải pháp thiết kế chính: Cạo 70% lớp sơn tường cột dầm trần bên ngoài,

50% diện tích bên trong, bả matit lại diện tích cạo, sơn nước toàn bộ; Đục các vị trí hộp gen bị thấm, xây tô trát, bả matit, sơn nước hoàn thiện; Cửa đi, cửa sổ (hàn, gia cố bản lề) cạo sủi lớp rỉ sét, sơn dầu lại toàn bộ; Thay mới 25m^2 kính cửa bị nứt vỡ, thay mới toàn bộ ron cao su cửa kính và ổ khóa cửa đi; Đục lớp vữa láng trên sê nô, thành ven sê nô và trần bê tông che hành lang đi, vệ sinh, quét phụ gia chống thấm, láng lại bằng vữa xi măng; Tháo dỡ thay mới đường ống thoát nước mái hộp gen bị thấm, thay mới quả cầu chắn rác; Nền đục toàn bộ gạch hành lang ngoài, đổ bê tông đá (1x2)cm M200 dày 7cm, lát gạch granite kích thước (400x400)mm; Trần thạch cao tháo dỡ, thay mới các vị trí bị ố vàng, cong vênh; Tháo dỡ, thay mới hệ thống đường dây điện bị chập cháy và một số thiết bị điện; Nhà vệ sinh thay nền bằng gạch ceramic kích thước (300x300)mm nhám, thay mới 04 bộ cửa, tháo dỡ, thay mới 50% diện tích trần thạch cao bị thấm, ố vàng, vệ sinh toàn bộ diện tích gạch ốp tường hiện hữu, thay mới toàn bộ hệ thống đường ống cấp, thoát nước và các thiết bị vệ sinh.

f. Hành lang cầu nối 1;2;3;4: Diện tích sàn xây dựng: 95m^2.

- Giải pháp thiết kế chính: Cạo 70% lớp sơn tường, cột, dầm, trần, bả matit lại diện tích cạo, sơn nước toàn bộ; Sê nô, mái bê tông đục lớp vữa, quét phụ gia chống thấm, láng lại bằng vữa xi măng; Xây mới mái che lầu 1 hành lang cầu nối 1,2 kết cấu cột, kèo thép hình, xà gồ thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn màu dày 0,45mm, nền lát gạch granite, lan can hành lang đi thép hộp (20x40x1.4)mm, sơn dầu hoàn thiện, hệ thống thoát nước mái, hệ thống điện đi mới đường dây dẫn điện, thay mới một số đèn led chiếu sáng.

g. Nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh: Diện tích sàn xây dựng: 525m^2.

- Giải pháp thiết kế chính: Nhà xe giáo viên cạo sủi lớp sơn dầu trên cột, khung kèo, sơn dầu mới lại toàn bộ; Nhà xe học sinh cạo sủi lớp sơn dầu trên cột, khung kèo, sơn dầu toàn bộ, tháo dỡ mái tôn, thay mới bằng tôn màu dày 0,45mm, thay mới xà gồ (50x50x1,4)mm mạ kẽm.

h. Bồn cây, sân trường, mương thoát nước, hệ thống chiếu sáng tổng thể; cổng, tường rào, nhà bảo vệ:

* Bồn cây:

- Giải pháp thiết kế chính: Đục bỏ toàn bộ bồn cây hiện hữu bị nứt, vỡ; Xây mới bồn cây bê tông lót móng đá (4x6)cm M150, thành xây gạch dày 200mm, cao 0,4m, tô trát, bả ma tit, sơn nước mặt ngoài, mặt trên bệ thành lát đá granite.

* Sân trường:

- Giải pháp thiết kế chính: Tháo dỡ gạch terrazzo hiện hữu, đổ bê tông nền đá (1x2)cm M200 dày 5cm; Lát mới bằng gạch terrazzo kích thước (40x40x3)cm.

* Mương thoát nước:

- Giải pháp thiết kế chính: Nạo vét bùn rác, thay mới các tấm đan mương bị bể, bị mất, xây mới lại 55m thành mương bị đổ sập.

* Hệ thống chiếu sáng tổng thể:

- Giải pháp thiết kế chính: Thay mới 03 trụ điện thép mạ kẽm cao 8m và 03

cần đèn; Đi âm toàn bộ đường dây dẫn điện chiếu sáng; Cung cấp 08 bóng đèn led 200W.

* Cổng tường rào:

- Giải pháp thiết kế chính: Cạo xủi lớp sơn trên tường, cột hàng rào, bả matit, sơn nước hoàn thiện; Tháo dỡ chông sắt tường rào kín hiện hữu, gia công lắp dựng chông sắt mới cao 0,3m, sơn dầu hoàn thiện; Cạo sủi lớp sơn dầu trên cổng chính, cổng phụ, song sắt hành rào thoáng, sơn dầu hoàn thiện.

* Nhà bảo vệ:

- Giải pháp thiết kế chính: Cạo 70% lớp sơn tường cột dầm trần bên ngoài, 40% diện tích bên trong, bả matit lại diện tích cạo, sơn nước toàn bộ; Đục lớp vữa láng trên sê nô, thành ven sê nô, quét phụ gia chống thấm, láng lại bằng vữa xi măng; Cửa đi, cửa sổ cạo sủi lớp rỉ sét, sơn dầu lại toàn bộ, thay mới toàn bộ ron cao su cửa kính, thay mới một số thiết bị điện, dây dẫn điện.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng:

- Tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Triều Hân; Chủ trì thiết kế: Lê Tất Thắng.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế và dự toán công trình: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Trường Thành Phát.

- Đơn vị thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật: Phòng Kinh tế và Hạ tầng

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Diện tích sử dụng:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại cấp công trình chính: Công trình dân dụng. Cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình chính: Quy định theo cấp công trình xây dựng

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a. Số bước thiết kế: 1 bước (lập báo cáo kinh tế kỹ thuật).

b. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- QCXDVN 01: 2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch xây dựng.

- QCXDVN 05: 2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – Nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 10: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận xử dụng.

- TCXDVN 4139 - 2012: Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574-2018: Kết cấu BT và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 4513 - 1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474 - 1986: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957 – 2008 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài.
- QCVN 01: 2008/BCT Quy chuẩn Quốc gia về an toàn điện.
- QCVN 09: 2013/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả.
- QCVN 06: 2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- TCVN 16-1996: Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.
- TCXD 9207 – 2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng- Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXD 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXD 9357 – 2012: Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
- TCVN 5760-1993: Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế lắp đặt.
- TCVN 5738-1993: Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình- Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình- trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.
- Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm hiện hành có liên quan:

9. Tổng mức đầu tư: 7.280.740.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy tỷ, hai trăm tám mươi triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	6.282.918.000 đồng.
- Chi phí thiết bị:	0 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	152.301.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	558.301.000 đồng.
- Chi phí khác:	75.160.000 đồng.

- Chi phí dự phòng: 212.060.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Tối đa 3 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện

11. Nguồn vốn đầu tư:Nguồn sự nghiệp giáo dục 2022.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực; khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư: không có.

14. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Trách nhiệm của Trường THCS La Ngà:

1. Quản lý đầu tư và xây dựng dự án theo đúng quy định.

2. Quá trình triển khai thi công xây dựng chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo nội dung hồ sơ thiết kế được duyệt, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về đảm bảo chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

3. Trong quá trình thi công xây dựng cần có sự tham gia của cộng đồng dân cư để đảm bảo hiệu quả sử dụng công trình.

4. Các vấn đề lưu ý khác:

- Đối với các công việc sử dụng mã hiệu tạm tính, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập định mức hoặc vận dụng định mức của công trình tương tự đã được duyệt để xác định đơn giá xây dựng công trình cho phù hợp. Đối với các vật tư thiết bị không có trong thông báo giá của liên Sở Xây dựng – Tài chính, chủ đầu tư phải xác định giá vật tư theo đúng quy định về quản lý chi phí để xác định dự toán gói thầu trước khi trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Dự toán xây dựng công trình là cơ sở xem xét, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, không dùng để thanh toán quyết toán.

- Đối với các gói thầu đã thực hiện, chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật lại giá trị dự toán chi phí của các gói thầu đã thực hiện theo đúng quy định.

- Sử dụng dự phòng phí đúng mục đích, tránh trường hợp đề nghị phát sinh công việc hoặc tăng thêm hạng mục công trình để sử dụng chi phí dự phòng.

- Chủ đầu tư chỉ được phép triển khai xây dựng công trình sau khi đã hoàn thành các thủ tục về môi trường, đất đai, thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật và các thủ tục khác có liên quan.

- Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong các hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo kết quả thẩm tra, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng và an toàn, chất lượng xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo, Giám đốc Kho bạc Định Quán, Hiệu Trưởng Trường THCS La Ngà và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch, các phó CT.UBH;
- Phó văn phòng TH;
- Lưu VT, THKT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Diễm Châu

BIỂU PHỤ LỤC

(Đính kèm Quyết Định số: 5211/QĐ - UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022)

Stt	Nội dung	Cách tính	Vốn đầu tư (làm tròn)
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		**7.280.740.000**
I	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**		**6.282.918.000**
II	**CHI PHÍ THIẾT BỊ**		**0**
III	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**		**152.301.000**
1	*Thuộc công trình dân dụng*	*3,446% * Gxd1tt * 0,8*	*124.831.000*
2	*Thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật*	*2,901% * Gxd2tt * 0,8*	*27.470.000*
IV	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**		**558.301.000**
1	Chi phí lập Báo cáo KTKT		298.192.000
	Thuộc công trình dân dụng	*4,509% * Gxd1tt*	*224.589.000*
	Thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật	*5,653% * Gxd2tt*	*73.603.000*
2	Chi phí thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật		30.355.000
	Thuộc công trình dân dụng	*(0,258+0,25)%* Gxd1tt*	*25.303.000*
	Thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật	*(0,197+0191)% * Gxd2tt*	*5.052.000*
3	Chi phí lập HSMT; đánh giá HSDT thi công xây dựng		26.569.000
	Thuộc công trình dân dụng	*0,432% * (Gxd1)tt*	*21.517.000*
	Thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật	*0,388% * (Gxd2)tt*	*5.052.000*
4	Chi phí thẩm định HSMT và thẩm định KQLCNT xây lắp	2.000.000 <= 0,05% * Gxdtt * 2 <= 100.000.000	6.283.000
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng		196.902.000
	Thuộc công trình dân dụng	*3,285% * (Gxd)1tt*	*163.623.000*
	Thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật	*2,566% * (Gxd)2tt*	*33.279.000*
V	**CHI PHÍ KHÁC**		**75.160.000**
1	Chi phí thẩm định BC KTKT	15% * Gttbcktkt	4.139.000
2	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	0,1% * Gxdtt	29.536.000
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,57% * TMĐT	35.202.000
4	Chi phí bảo hiểm công trình	0,1% * Gxdtt * 1,1	6.283.000
VI	**DỰ PHÒNG PHÍ (cho yếu tố phát sinh)**		**212.060.000**
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	1,5% * (I+II+III+IV+V)	212.060.000
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	Theo KQ thẩm định	